

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2022/DSST.

Ngày: 10/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Châu Văn Bình.

2/Ông Đoàn Thanh Phong.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Ckhông tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Lương Thị Cẩm L**, sinh năm 1976. (có mặt)

Trú tại: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T

**** Bị đơn:*** 1/ **Lương Văn T**, sinh năm 1966. (vắng mặt)

2/ **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964. (có mặt)

Cùng địa chỉ: 299 ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lương Thị Cẩm L trình bày:

Ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T có vay của bà Lương Thị Cẩm L 02 lần tiền:

- Ngày 13/01/2021 âm lịch (tức ngày 24/02/2021 dương lịch) vay 150.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận do ông T viết và ký tên cùng với bà T, thỏa thuận miệng thời hạn trả vào ngày 13/12/2021, lãi suất 1,5%/tháng.

-Ngày 29/5/2021 âm lịch (tức ngày 08/7/2021 dương lịch) vay 50.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận nợ do bà T viết, ký tên, thỏa thuận miệng thời hạn trả vào ngày 13/12/2021, lãi suất 1,5%/tháng.

Biên nhận ngày 13/01/2021 ông T, bà T có trả lãi nhưng bao nhiêu thì không nhớ. Từ lần vay sau là ngưng không trả vốn, lãi.

Bà Lkhởi kiện yêu cầu ông T, bà T trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tính tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 08/7/2021 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị Ttrình bày thống nhất:

Vợ chồng ông T, bà T có vay của bà Lương Thị Cẩm L tổng số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ cụ thể như sau:

-Biên nhận ngày 13/01/2021 âm lịch ông T viết biên nhận vay 150.000.000 đồng cùng ký tên với vợ là bà T. Thực chất biên nhận của khoản vay này ông T, bà T vay của chị Ltừ tháng 10/2019, có đóng lãi đủ 7.500.000 đồng/1 tháng. Ngày 13/01/2021 bà Lyêu cầu viết lại biên nhận và sau đó ông T, bà T vẫn trả lãi đủ nhưng không có làm biên nhận trả lãi.

- Biên nhận ngày 29/5/2021 âm lịch do bà T viết, ký tên, ông T có biết. Mục đích vay là để trả lãi cho khoản vay trước đó. Sau ngày viết biên nhận nợ này ông T, bà T đều có đóng lãi đủ 10.000.000 đồng/1 tháng đến tháng 3/2022 thì ngưng không trả lãi; cũng không có làm biên nhận trả lãi.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T, bà T xin không phải trả lãi bởi đã trả lãi nhiều trước đây; đồng ý trả vốn là 200.000.000 đồng nhưng khi nào có điều kiện sẽ trả dần bởi hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bị đơn là ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T cư trú tại xã Tthuộc huyện Cnên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ctheo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Lương Văn T là bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp Lnhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Lương Văn T.

[2] Giữa bà Lương Thị Cẩm L và vợ chồng ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày thống nhất hiện tại ông T, bà T có vay của bà L số tiền 200.000.000 đồng

gồm 02 lần có làm biên nhận nợ do ông T, bà T viết, ký tên, cụ thể: Biên nhận nợ ngày 13/01/2021 âm lịch vay 150.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 29/5/2021 âm lịch vay 50.000.000 đồng. Ông T, bà T trình bày sau khi vay đã trả lãi đủ cho bà L đến tháng 3/2022 âm lịch nhưng không có làm biên nhận và cũng không có chứng cứ nào có giá trị pháp lý để chứng minh, đồng thời không được bà L thừa nhận nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét thấy, việc ông T, bà T đã tự nguyện viết và ký tên vào trong biên nhận nhận tiền trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa, ép buộc nên lời trình bày của bà L là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ khi vay tiền đến nay, ông T, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết đã gây thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của bà L.

Xét nội dung khởi kiện của bà Lương Thị Cẩm L là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L, buộc ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà L số tiền 200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/7/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

$200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83 \% / \text{tháng} \times 13 \text{ tháng} = 21.580.000 \text{ đồng}.$

[3] *Về án phí*: do yêu cầu của bà Lương Thị Cẩm L được chấp nhận toàn bộ nên bà L được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Cẩm L. Buộc ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lương Thị Cẩm L số tiền 221.580.000 đồng (*Hai trăm hai mươi một triệu năm trăm T mươi nghìn đồng*), (*Trong đó, vốn gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi là 21.580.000 đồng*) trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lương Thị Cẩm L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị T chậm trả tiền thì ông T, bà T còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Àùn phí:

- Ông Lương Văn T, bà Nguyễn Thị Tliên đỏi chịu 11.079.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lương Thị Cẩm L được hoàn lại 5.415.000 đồng theo biên lai thu số 0005729 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Lê, bà T được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp Lbản án ông T được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Quốc Đạt